

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2022
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đình Long.

2/ Ông Nguyễn Văn Lam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 5/2009 chị và anh Phạm Văn Đ cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Y, B. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian thì đến thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do anh Đông thường xuyên uống rượu về đánh chửi vợ, chửi con, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của con. Mặc dù chị có khuyên can nhiều nhưng anh Đ thay đổi, nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung tên là Phạm Thu H, sinh ngày 23/3/2011, Phạm Thùy D, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Phạm Duy K, sinh ngày 27/02/2013. Hiện nay cả 03 con đang ở với chị. Do đó chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh Đông trợ cấp nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận như lời trình bày của chị T, anh thừa nhận có thường xuyên uống rượu và có làm ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ và con. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nhưng anh vẫn còn yêu thương vợ con, mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên trong trường hợp vợ cố tình xin ly hôn, cố tình bỏ anh thì anh cũng đồng ý ly hôn với vợ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung tên là Phạm Thu H, sinh ngày 23/3/2011, Phạm Thùy D, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Phạm Duy K, sinh ngày 27/02/2013. Hiện nay cả 03 con đang ở với vợ.

Trong trường hợp vợ chồng anh ly hôn, anh có yêu cầu nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị T trợ cấp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 183 ngày 27/5/2009 của UBND xã Q, huyện Y, tỉnh G thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên uống rượu, không chăm lo gì cho cuộc sống gia đình. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 4/2021 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ và anh Đ cũng đồng ý ly hôn.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh Đ có 03 con chung tên là Phạm Thu H, sinh ngày 23/3/2011, cháu Phạm Duy K, sinh ngày 27/02/2013 và Phạm Thùy D, sinh ngày 09/5/2014. Hiện nay cả 03 con đang ở với chị T. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị T và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên từ khi ly thân cho đến nay cả 03 cháu đều do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn. Đồng thời tại phiên tòa, anh Đ xác định không biết, không nhớ các con của mình sinh ngày tháng năm nào, hiện đang theo học lớp mấy, trường nào và xác định mình có thường xuyên đi uống rượu nên làm ảnh hưởng đến các con.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử căn giao cả 03 con chung cho chị Tính trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thu H, sinh ngày 23/3/2011, cháu Phạm Duy K, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Phạm Thùy D, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn Đ không phải trợ cấp nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008869 ngày 08 tháng 3 năm 2022. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang